

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 254

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 27.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 309, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, “đệ tứ thập bát, hiện chứng bất thoái nguyện”. Đây là nguyện cuối cùng của đại nguyện.

Nguyện viết: “ư chư Phật pháp, bất năng hiện chứng bất thoái chuyển giả, bất thủ chánh giác”. Trong đây đặc biệt chú trọng chữ “chư” này, ư chư Phật pháp. Bất thoái chuyển là, công đức thiện căn đã tu được, càng ngày càng tăng tiến, không thoái thất nữa, lược nói là bất thoái. Tiếng Phạn là A Bệ Bạt Trí, xem kỹ đoạn chú giải trước. Nên Bồ Tát hạnh nguyện khó phát dễ thoái.

Theo Nhân Vương Kinh Bồ Tát tín vị của Biệt giáo gọi là Khinh Mao Bồ Tát, là thứ theo gió.

Lại Nam môn Niết Bàn viết: vô lượng chúng sanh phát tâm a nậu bồ đề, thấy một số trái duyên, nơi A nậu bồ đề liền làm động chuyển, như trăng trong nước, nước động liền động.

Chúng ta xem ý nghĩa của đoạn này. Phật pháp thành tựu, từ lý mà nói đích thực là trong một niệm. Phạm phu một niệm giác ngộ liền viên thành Phật đạo. Một niệm giác ngộ có hay không? Rất có thể, nhưng niệm thứ hai họ liền mê, họ không thể duy trì. Duy trì đây là công phu. Nếu có thể duy trì được niệm niệm đều không thoái chuyển, người này đã thành Phật rồi. Có ví dụ này không? Có. Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm cho ta một ví dụ này. Dưới cội bồ đề đêm thấy sao sáng đại triệt đại ngộ. Đó chính là một niệm giác. Một niệm giác, niệm niệm giác.

Trong Thiên tông Trung Quốc, Huệ Năng đại sư đã làm cho chúng ta về ví dụ này. Năm Ngài 24 tuổi cũng là một niệm giác, niệm niệm giác, ngài không thoái chuyển nữa. Không thoái chuyển này là nhất thời đốn chứng tam bất thoái. Vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Vì sao một niệm đó chúng ta không giữ được? Then chốt của vấn đề là ở đây vậy. Vì sao không giữ được? Vấn đề căn bản là sự nhận biết của chúng ta chưa đủ, cho nên phiền não tập khí không thể buông bỏ. Vấn đề ở đây, đều ở nơi bản thân. Di Đà Thế Tôn một nguyện này không thể nghĩ bàn, nguyện mười phương thế giới tất cả Bồ Tát nghe tên hiện chứng bất thoái. Từ bi vô cùng!

Niệm Lão chú giải cho chúng ta. Bất thoái chuyển là công đức thiện căn tu được càng ngày càng tăng tiến. Tăng là tăng trưởng, công đức tăng trưởng, thiện căn tăng trưởng, là việc tốt. “Không thoái thất nữa”, gọi là bất thoái, chính là tiếng Phạn nói A Bộ Bất Trí. A Bộ Bất Trí cũng là A Duy Việt Trí, là cùng một ý nghĩa. Về phần phiên dịch, dịch ra khác nhau, nguyên văn hoàn toàn tương đồng. Ý nghĩa của nó chính là bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển này là ba loại bất thoái chuyển, mới vừa nói. Vị bất thoái, vị bất thoái lúc nào mới chứng đắc được. Bồ Tát Thập tín vị, sơ tín vị, tiểu thừa sơ quả Tu đà hoàn là vị bất thoái. Tuyệt đối sẽ không thoái đọa vào phàm phu. Họ là thánh nhân. Tuy chưa rời khỏi lục đạo, họ nhất định không bị đọa vào ba đường ác. Sau khi chứng đắc Tu đà hoàn, nếu như không có nhân duyên đặc biệt nào, cõi trời cõi người bảy lần qua lại, liền chứng quả A la hán. Bất luận thế gian này có Phật xuất thế hay không, có Phật xuất thế họ chứng quả Thanh văn. Không có Phật xuất thế họ chứng quả Duyên Giác. Đây là người thiện căn sâu dày. Dùng lời hiện đại của chúng ta để nói chính là giáo dục cảm rỗi làm được tốt. Họ cảm rỗi gì vậy? Là rỗi để thành Phật. Rỗi thành Phật là gì? Là buông bỏ kiến tư phiền não, vị bất thoái rồi. Từ Tu đà hoàn đến A la hán đều gọi là vị bất thoái. Phải chăng họ thực sự bất thoái chuyển? Họ cũng sẽ bị thoái chuyển, nhưng thấp nhất là họ thoái chuyển đến Sơ quả. Sơ quả thì sẽ không còn thoái thêm nữa, là giới hạn cuối cùng của họ rồi. Tiến tiến thoái thoái từ Sơ quả đến Tứ quả, Tứ quả đến Sơ quả. Vì sao lại bị thoái chuyển? Chúng ta xem dưới đây nói.

“Cái dĩ Bồ Tát hạnh nguyện”, không phải nói là phát nguyện, nguyện phát rồi, sau khi phát rồi phải hành, phải làm cho được. Sự việc này “khó phát mà dễ thoái”.

Theo Kinh Nhân Vương Bồ Tát tín vị của Biệt giáo, chú ý đây là Biệt giáo khác với Viên giáo, Bồ Tát tín vị của Viên giáo không thoái chuyển nữa, họ chứng đắc bất thoái chuyển rồi. Biệt giáo phải sơ trụ, Biệt giáo sơ trụ Bồ Tát tương đương với Viên Giáo sơ tín vị Bồ Tát, cho nên tín vị Bồ Tát của nó gọi là Kinh Mao Bồ Tát, giống như lông vũ vậy, ở trong gió theo gió mà bay đi, “thứ bay theo gió”. Hiện tại chúng ta nói là không tránh khỏi thử thách. Gặp được thiện duyên công đức thiện căn của họ tăng trưởng, gặp phải ác duyên họ liền thoái chuyển. Đây là Biệt giáo tín vị Bồ Tát.

Lại Nam bản Niết Bàn Kinh viết. Niết Bàn Kinh có hai bản: Nam bản, Bắc bản. Đây là bản phiên dịch thời xưa, một bản là người Nam phương phiên dịch, một bản là người Bắc phương phiên dịch, một bản 40 quyển, một bản 36 quyển, phân lượng đều không ít. Trong kinh nói: “vô lượng chúng sanh phát tâm a nậu bồ đề”, tức là phát tâm bồ đề. “Kiến thiếu vi duyên”, tức là rất ít những loại duyên trái với ý niệm của quý vị, cũng chính là nói quý vị không thích những duyên này, nơi A nậu bồ đề liền động chuyển, tâm quý vị động, chúng ta nói là dao động, lòng tin dao động rồi. “Như trăng trong nước, nước động tức động”. Trong thế giới Ta bà này thực tình mà nói, thiện duyên giúp đỡ chúng ta nâng cao thì ít, những nghịch duyên giúp chúng ta thoái

chuyển thì quá nhiều quá nhiều. Thứ quý vị thấy được, thứ quý vị nghe được, thứ quý vị tiếp xúc được toàn là thoái duyên, đều là duyên khiến cho quý vị thoái chuyển. Chúng ta phải hiểu được chỉ có Phật Bồ Tát giúp chúng ta kiên định tín nguyện. Chúng ta có muốn thân cận hay không? Phật Bồ Tát ở đâu? Phật Bồ Tát có mặt khắp nơi, Phật Bồ Tát có mặt mọi lúc. Quý vị nói tôi không nhìn thấy. Đó là do quý vị không có trí tuệ, quý vị không có tâm thanh tịnh. Quý vị nếu có tâm thanh tịnh, có trí tuệ, quý vị nhìn thấy Phật Bồ Tát rồi. Một câu A Di Đà Phật này là Phật, một câu Quán Thế Âm Bồ Tát là Bồ Tát, quý vị có biết hay không? Biết chứ. Quý vị niệm liền thanh tịnh, quý vị không niệm thì không thanh tịnh. Quý vị niệm Phật, Phật trong tâm của quý vị. Quý vị niệm Bồ Tát, Bồ Tát trong tâm quý vị, trong tâm có Phật Bồ Tát, thoái duyên sẽ không có nữa. Quý vị chỉ có tiến không có thoái, có phải là như vậy không? Lời này quý vị nghe hiểu được chứ? Nghe hiểu rồi, nhưng quay qua là quên mất. Tâm vẫn là bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Đây nguyên nhân là gì? Thân kiến chưa phá được, niệm niệm nghĩ đến thân thể ta, trong một đời một kiếp này, coi thân thể này nặng quá, không chỉ trong đời này, đời đời kiếp kiếp, con người chết rồi còn có thân trung ấm, họ cũng xem nó nặng quá. Cho nên họ vẫn đang thoái chuyển, vẫn chưa giải thoát được. Không biết thân này là giả, không biết thân này không phải là ta, quý vị xem trọng nó như vậy thì quý vị chịu thiệt thòi quá lớn rồi.

Cái gì là ta? Nói với quý vị rằng Phật A Di Đà là ta, tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm ta. Quý vị thường thường đọc pháp sự tam thời hệ niệm, Thiên sư Trung Phong không phải đã nói như vậy rồi sao? Ngài nói không sai một chút nào. Quý vị đọc nhiều rồi. Được mấy người chịu thừa nhận mình là Phật A Di Đà, mình là Quán Thế Âm Bồ Tát, được mấy người thừa nhận? Quý vị không chịu thừa nhận, vậy thì còn cách gì nữa? Nếu quý vị thừa nhận cái đây da thịt này là ta, đây là nhân tố thứ nhất làm quý vị thoái chuyển rồi, nhân tố căn bản. Chúng ta nếu thực sự như hoằng nguyện của Di Đà Thế Tôn, Thế Tôn ở trong kinh giáo thường nói với chúng ta, khắp pháp giới hư không giới, là một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, là một thể! Sanh Phật nhất thể, sanh Phật không hai. Sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật. Di Đà là tổng đại biểu của chư Phật.

Sáu căn trong cảnh giới sáu trần bị dao động, lúc này là gì? Lúc này gọi là mê, vừa động đã mê rồi. Phải làm thế nào? Nhanh chóng khởi lên, khởi lên chánh niệm, khởi lên chánh giác. Chánh niệm là gì? Chánh giác là gì? Chính là A Di Đà Phật. Nên nhớ, danh hiệu của chư Phật Bồ Tát chính là chánh giác, chính là chánh niệm. Cổ đức thường nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm là gì? Ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm danh văn lợi dưỡng. Trong ngũ dục lục trần ý niệm khởi tham sân si mạn. Niệm khởi lên rồi liền tạo nghiệp luân hồi. Niệm vừa khởi lên, ý đang tạo nghiệp. Mở miệng thì miệng tạo nghiệp. Hành động, thân tạo nghiệp. Điều này rất đáng sợ! Không thể không biết. Cho nên “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Hai câu nói này là lời cảnh tỉnh vô cùng quan trọng.

Người học Phật, đặc biệt là đồng học Tịnh Tông, niệm niệm không rời A Di Đà Phật, thành tựu bản thân. Niệm niệm không rời Quan Âm Bồ Tát, cứu hộ chúng sanh, lúc giúp đỡ chúng sanh khổ nạn đó, thì quý vị là Quán Thế Âm Bồ Tát. Lúc buông bỏ công việc này quý vị chính là Phật A Di Đà. Dùng A Di Đà Phật thành tựu bản thân, dùng Quan Âm Bồ Tát giúp đỡ người khác. Như vậy mới có thể hiện chứng bất thoái.

Lại ví dụ viết. Đây là ví dụ trong kinh Phật đã nói. Thí như cá mẹ, có nhiều thai tử, thành tựu cá con. Cá, chúng ta biết cá sanh trứng rất nhiều rất nhiều. Nhưng trứng có thể trở thành cá con, cá con có thể trở thành cá lớn, cơ hội này rất nhỏ. Vì sao vậy? Trứng con cá khác đều bị cá ăn mất. Cá nhỏ bị cá to ăn mất. Đích thực là một ngàn cái trứng cá khó khăn lắm mới có một hai cái trưởng thành được.

Lại “như cây Am la, hoa nhiều trái ít”. Phật nêu hai ví dụ này. Chúng sanh phát tâm, vẫn là vô lượng, nhưng sự thành tựu, ít không đáng nói. Nên nói trứng cá, hoa Am la. Bồ Tát sơ phát tâm, ba việc trong nhân nhiều, nhưng kết quả của nó ít. Đây là sự thật không phải là giả, chúng ta phải cảnh giác đến.

Nay tôi cũng đem những phương pháp này, nói ra một cách vô cùng cụ thể để cúng dường cho mọi người. Quý vị tu Tịnh Tông, quý vị cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta phải hòa thành một thể với Phật A Di Đà, tâm của ta là tâm Phật A Di Đà, thân của ta là thân của Phật A Di Đà, niệm của ta là niệm của Phật A Di Đà, niệm niệm không rời Phật A Di Đà, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Đức Thế Tôn dạy: “ché tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Chúng ta ché tâm nhất xứ chính là một câu thánh hiệu A Di Đà Phật này. Ta đem tâm để vào một nơi thì việc gì cũng giải quyết được. Học tập một đời chính là bộ kinh này, thường xuyên đọc bộ kinh này. Người mới học thì đọc tụng, đem một bộ kinh đọc cả ngàn lần, thông thường là có thể thuộc lòng được. Nếu chưa thể thuộc lòng thì thêm một ngàn lần nữa, ba ngàn lần, bốn ngàn lần. Tôi ngày xưa đã từng gặp một người, ông ấy đọc 6000 lần, có thể đọc thuộc được, có quyết tâm! Một ngày đọc năm lần. Một năm 1500 lần. Ông ấy đọc bốn năm như vậy. Đây là học nó cho thuộc trước, sau khi đọc thuộc rồi, gọi là nhai kỹ, giống như ăn cơm vậy, không thể nuốt sổi. Nhai kỹ là gì? Mỗi ngày xem một đoạn Đại Kinh Giải này, tỉ mỉ mà xem, trong từng câu từng chữ có vô lượng nghĩa, quý vị đã thưởng thức kỹ pháp vị, mới thực sự thể hội được. Cổ đức đã nói một câu không sai chút nào: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Thực sự nếm được pháp vị rồi, ngay ăn cơm ngủ nghỉ cũng quên hết. Bản thân tinh thần thể lực sung mãn, thực sự là thường sanh tâm hoan hỷ. Hoan hỷ là thọ dụng của bản thân, đồng thời cũng hoan hỷ dạy cho người khác. Đây chính là dùng pháp hỷ của chính mình, dùng pháp vị của chính mình cúng dường chúng sanh. Tuyệt đối không thể tham nhiều, tham nhiều phiền phức liền đến. Vì sao vậy? Chương ngại hiện tiền. Tham nhiều quý vị liền thoái chuyển. Một môn thâm nhập sẽ không bị thoái chuyển.

Lại Thập Trụ Bồ Tát Đoạn Kết Kinh trích dẫn, dưới đây trích dẫn một đoạn kinh văn: “Khi đó Xá Lợi Phất chúng Bồ Tát hội”. Nghĩa là đến pháp hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những vị Bồ Tát đến tham gia pháp hội, nói với họ, đây là chuyện của bản thân ngài Xá Lợi Phất quá khứ đã tu tập. Ngài nói: “tôi xa xưa”, tôi vào thời quá khứ, “hoặc từ nhất trụ tiến đến ngũ trụ”, ở đây nói đến đều là Biệt giáo, tiến đến ngũ trụ. “Có khi thoái đọa đến sơ trụ”, lại thoái chuyển đến sơ trụ. “Lại từ sơ trụ đến ngũ lục trụ, cứ như vậy, trải qua sáu mươi kiếp, vẫn chưa thể đến bất thoái chuyển”. Xá Lợi Phất là đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, trong thập đại đệ tử Ngài xếp thứ nhất, Ngài tiêu biểu cho trí tuệ, Mục Kiền Liên tiêu biểu cho thần thông. Đây là kinh nghiệm của Ngài. Trí tuệ của Xá Lợi Phất là số một không phải ngẫu nhiên mà có. Lúc mới tu tập ban đầu cũng rất khổ, tiến tiến thoái thoái, giống như đánh giăng co vậy. Ngày nay chúng ta thoái chuyển, xem đoạn kinh văn này, quý vị sẽ không thấy lạ kỳ, trong tâm quý vị cũng có thể định lại được rồi. Vì sao vậy? tiến tiến thoái thoái là hiện tượng bình thường thôi. Quý vị ở địa vị phàm phu! Nhưng Xá Lợi Phất thời đó, không có nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà. Duyên hiện nay của chúng ta siêu việt duyên của ngài rất nhiều rất nhiều rồi. Chúng ta biết làm thế nào để duy trì bất thoái, trong tất cả thời, tất cả xứ, tất cả cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh vật chất có thuận cảnh, có nghịch cảnh. Trong hoàn cảnh nhân sự có thiện duyên có ác duyên. Bất luận là thiện ác thuận nghịch tâm của ta đều trú tại nơi Phật A Di Đà, vững vàng chắc chắn, vô cùng bình an, không bị ảnh hưởng. Nếu như không trú nơi Phật A Di Đà, một câu danh hiệu này quý vị sẽ giống như Xá Lợi Phất vậy, cũng tiến tiến thoái thoái. Không biết đến lúc nào quý vị mới có thể duy trì được bất thoái chuyển. Sự việc này chính ngay trong cuộc sống hiện tiền, không xa!

Quý vị nghĩ xem chúng ta học Phật được bao lâu rồi? Có người học ba năm, bốn năm, có người học mười mấy năm, có người học hai mươi mấy năm, giống như tôi học Phật năm nay tròn sáu mươi năm rồi, có bị thoái chuyển hay không? Nếu như không có một câu A Di Đà Phật này, thì không biết đã thoái chuyển đến đâu rồi. Đích thực cổ nhân nói rất hay, tu hành như chèo thuyền ngược dòng, không tiến thì lùi. Tiến thì phải nắm chặt cái gì? Nắm chặt A Di Đà Phật. Phật A Di Đà ngay phía trước, theo sát ngay phía sau, tuyệt đối không thể để tách rời. Hiểu được đạo lý này quý vị sẽ không sợ nữa. Quý vị sẽ vượt xa ngài Xá Lợi Phất. Nhưng sanh tín tâm đối với Phật A Di Đà, thật không dễ dàng. Thực sự là pháp khó tin vậy. Tôi có sự thể nghiệm sâu sắc, tôi cũng là một phần tử tri thức tiêu chuẩn, nói cho hay thì đó là hiểu học nghe nhiều, đây là nói nghe cho hay, hiểu học nghe nhiều, tuổi trẻ, thích quảng học đa văn. Thầy giáo tuy dạy tôi “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, bản thân lại thường không cam tâm, không tình nguyện. Thế nhưng tôi vẫn tuân thủ nguyên tắc của thầy giáo, không phải là một trăm phần trăm. Tôi học một bộ kinh xong rồi, tiêu chuẩn mà tôi học xong chính là tối thiểu phải từ đầu đến cuối trên giảng tòa giảng qua một lần. Tôi dùng điều này làm tiêu chuẩn. Tôi lại học bộ thứ hai. Học một bộ, tôi không xem

bộ thứ hai, tôi chỉ chuyên chú vào học một bộ. Thời gian gần đây, chúng ta học tập Đại Kinh Giải, tôi đặt Kinh Hoa Nghiêm xuống rồi, không còn xem nó nữa, mỗi ngày chỉ đọc Đại Kinh Giải, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Chư Phật Bồ Tát, chư vị cổ đức hướng dẫn chúng ta, một đời chỉ học một bộ kinh. Tôi khẳng định, tôi thừa nhận, đây là lời giáo huấn chắc chắn chính xác. Tôi sáu mươi năm trước, nếu như kiên trì nghe theo lời giáo huấn của thầy giáo một trăm phần trăm, chăm chỉ tu học, nói cho quý vị rằng rất có thể tôi đã khai ngộ chứng quả rồi. Tức là đã giảm bớt lời giáo huấn của thầy giáo, hiện tại đã hoàn toàn hiểu rõ rồi. Quý vị nếu học theo tôi đi theo con đường của tôi, học sáu mươi năm, đến trình độ như tôi cũng coi như khá lắm rồi. Nếu như quý vị tuân thủ theo lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát, thầy giáo, mãi mãi không thay đổi, tức là một bộ kinh học một đời như vậy, thì quý vị vượt qua tôi quá nhiều rồi, không chỉ mười lần, trăm lần. Đây đều là lời chân thật, tôi không có tâm tạt đổ, tôi hi vọng quý vị thực sự có thể vượt qua tôi. Dùng thời gian bao lâu? Mười năm, mười năm chuyên học một bộ kinh, Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên niệm một câu A Di Đà Phật. Mười năm của quý vị không chỉ vượt qua tôi sáu mươi năm thôi đâu. Đây là thật. Tôi đi con đường vòng, không hi vọng quý vị lại đi trên con đường vòng tôi đã đi. Hi vọng quý vị đi con đường thẳng. Người người đều có thể vượt qua tôi thì Phật Pháp hưng thịnh rồi. Người người không bằng tôi, Phật Pháp sẽ suy diệt thôi. Tôi làm tiêu chuẩn cho mọi người. Tiêu chuẩn của tôi là tiêu chuẩn thấp nhất, không phải là tiêu chuẩn cao nhất. Đây là điều chư vị nhất định phải biết vậy. Tôi không phải nói lời khiêm tốn mà là nói lời chân thật đấy. Vì sao năm xưa không thể hoàn toàn tuân thủ lời giáo huấn của thầy giáo. Đó là tập khí. Tập khí này dùng lời hiện tại mà nói chính là thoái duyên. Nếu muốn không thoái chuyển, nhất định phải kiên trì. Thầy giáo yêu thương chúng tôi, thầy giáo không miễn cưỡng tôi, thực sự gọi là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tôi hi vọng đồng học Tịnh Tông chúng ta, trong đời này phải hạnh phúc, phải tín ngưỡng Tổ sư Đại đức, đặc biệt là Tổ sư các đời của Tịnh Tông, vị gần đây nhất là Ấn Quang Đại sư, Tổ sư đời thứ 13. Nhất định phải biết trì giới, “giới là gốc của vô thượng bồ đề”. Vô thượng bồ đề chính là Phật A Di Đà. Giới là đại căn đại bản để thành Phật. Không có giới thì quý vị không có gốc. Bất luận là dụng công như thế nào, cho dù là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, cũng không được. Vì sao vậy? Vì không có gốc. Trong bộ kinh này của chúng ta có gốc hay không? Có. Phẩm 32 đến phẩm 37, trong sáu phẩm kinh này là giới luật, nói rất tường tận, nói ngũ giới thập thiện, nghiệp nhân quả báo.

Tịnh Tông học hội thành lập rồi, chúng tôi định ra một bản Khóa Tụng Sáng Tối, đã chọn đoạn kinh văn này làm thời công phu chiều, thời công phu sáng là phẩm kinh này, phẩm kinh thứ sáu- 48 nguyện. Thời công phu sáng là nguyện, thời công phu chiều chính là giới. Phẩm 32 đến phẩm 37, sáu phẩm kinh này nó không phải là đọc thuộc lòng, không phải là giảng giải, mà phải từng chữ từng câu thực tiễn vào cuộc sống thường ngày, trở thành lý niệm của chúng ta, trở thành hành vi chuẩn tắc của chúng ta. Điều này quan trọng! Mỗi ngày không thể đọc toàn kinh một lần thì ít nhất

cũng đem phẩm thứ sáu này, và sáu phẩm sau, phẩm thứ sáu 48 nguyện, sáu phẩm sau bộ phận giới luật này, ít nhất phải đọc một lần. Góc cắm chắc rồi, công phu không uổng, công đức của quý vị có thể thành tựu.

Về mặt phước đức này, bởi vì thời đại này và ngày xưa khác nhau. Thời đại ngày xưa, tại Trung Quốc đế vương các triều đại giáo hóa, trách nhiệm này họ có thể gánh vác được, đó là gì? Là sự nghiệp của Bồ Tát. Dạy hiếu, dạy kính, dạy luân thường, dạy tứ duy bát đức, dạy người làm người tốt, làm việc tốt. Hiện tại xã hội này, toàn thể thế giới đều không dạy nữa, cho nên thực sự là thiên hạ đại loạn, vậy phải làm sao? Tôi cũng thường thường khuyên đồng học Phật môn, phải kiên hành Bồ Tát đạo. Đó chính là phải chú ý giáo dục cắm rễ rộng khắp. Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp. Những năm lại đây, chúng ta từ trong điển tịch của mười tôn giáo khác nhau, trích dẫn kinh văn của họ, nội dung cũng là luân lý đạo đức nhân quả, giáo huấn về những phương diện này. Chúng tôi biên tập thành một quyển sách nhỏ tên là Tôn Giáo Thế Giới Là Một Nhà. Quyển sách nhỏ này là giáo dục phổ thế, có thể giúp đỡ thế giới này hóa giải xung đột, khôi phục an định hòa bình. Chúng tôi hi vọng mỗi một người trên thế giới, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng, đều có thể hòa mục cư xử với nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác với nhau. Làm cho xã hội này trường trị cửu an. Mọi người đều có thể sinh sống một đời hạnh phúc mỹ mãn. Học nhân Tịnh Tông, đồng học Tịnh Tông, chúng ta phải gánh vác được sứ mệnh này. Đây là từ bi cứu thế của Quán Thế Âm Bồ Tát. Vậy thì phải đọc sách, không đọc sách quý vị không làm được. Đọc sách gì? Gần đây chúng tôi tìm được một bộ sách *Quần Thư Trị Yếu*, chính là bộ này, đủ rồi. Có được bộ sách này, quý vị liền có thể giúp đỡ pháp thế gian. Bộ đại kinh giải này giúp đỡ chúng ta pháp xuất thế gian. *Quần Thư Trị Yếu* giúp đỡ chúng ta pháp thế gian. Tôi nói *Quần Thư Trị Yếu* là Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Kinh Giải là Phật A Di Đà, chúng ta niệm niệm không bỏ hai loại này. Pháp thế xuất thế gian đều đầy đủ hết rồi. Lại hà huống *Quần Thư Trị Yếu* trong pháp thế gian, ở trong đó về vấn đề tu thân, tề gia được nói đến rất nhiều. Có lý luận, có phương pháp, có hiệu quả, có kinh nghiệm, cũng là pháp căn bản của học Phật cầu sanh Tịnh Độ. Căn bản là gì? Làm người tốt, người tốt còn chưa biết làm, mà quý vị có thể làm Phật, làm Bồ Tát được sao? Làm gì có đạo lý như vậy! Cho nên những thứ này phải nên học.

Chúng ta một đời học hai bộ sách là đủ rồi. *Quần Thư Trị Yếu* phân lượng không lớn, tuy nó có mười quyển, tổng cộng có khoảng 500.000 chữ, bình quân một quyển 50.000 chữ. Bộ sách này, khoảng một hai tháng nữa là in xong. Chúng ta đến nơi này cùng nhau học tập, coi nó là thời khóa của Tịnh Tông chúng ta. Các đồng học học giảng kinh, luyện tập nơi giảng tòa nhỏ vẫn là quan trọng. Luyện giảng tòa nhỏ chính là luyện giảng. Pháp thế xuất thế gian đều từ trong cung kính mà có được. Nếu như đối với những thứ chúng ta đã, học hai môn thời khóa này không có tâm cung kính, đối với Phật Bồ Tát, đối với cổ thánh tiên hiền không có tâm cung kính, thì quý vị

không học được gì. Cống cao ngã mạn là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Chỉ cần có cống cao ngã mạn thì làm sao mà không thoái chuyển được? Thoái chuyển đến địa vị phàm phu rồi. Xá Lợi Phất còn chưa thoái chuyển đến địa vị phàm phu, ngài chỉ thoái chuyển đến sơ trụ, chưa thoái chuyển đến địa vị phàm phu. Nghĩa là gì? Ngài đối với Phật Bồ Tát có tâm cung kính. Nếu như đối với Phật Bồ Tát không có tâm cung kính, họ liền thoái chuyển đến địa vị phàm phu. Thoái đến địa vị phàm phu thì quý vị không thể bảo đảm quý vị không đọa vào ba đường ác. Ngài đã trải qua 60 kiếp còn chưa đến được bất thoái chuyển. Đây là sự tu hành của tôn giả nêu ra cho chúng ta làm tham khảo.

Lại Bảo Vũ Kinh viết: “Có thể giới tên là Ta bà, nước đó có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật, nếu chư hữu tình nghe đến danh Ngài, tức nghe danh hiệu đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi A nậu bồ đề được bất thoái chuyển, do nhờ Như Lai bốn nguyện lực vậy”. mấy câu nói trong kinh này không thể nghĩ bàn, làm cho chúng ta biết được Bồ sư Thế Tôn và Phật A Di Đà có hồng nguyện giống nhau. Danh nghĩa của Phật Thích Ca Mâu Ni, đồng tu học Phật chúng ta không thể không biết. Vì sao gọi Ngài là Thích Ca Mâu Ni? Thích Ca nghĩa là gì? Mâu Ni có ý nghĩa là gì? Thích Ca là năng nhân, phiên dịch thành tiếng Trung, Ngài có thể nhân từ với chúng sanh, chính là Quán Thế Âm Bồ Tát, có thể dùng nhân từ đối đãi chúng sanh. Mâu Ni phiên dịch thành tiếng Trung nghĩa là tịch mặc, cũng dịch thành tịch diệt. Tức là trước đây chúng ta nói ngũ nhãn Bồ Tát, cuối cùng là tịch diệt nhãn, thanh tịnh tịch diệt. Đây là đối với bản thân. Hình ảnh tịch diệt như thế nào? Huệ Năng đại sư nói: “bỏ lai vô nhất vật”, đó chính là tịch diệt, đó chính là đại bát niết bàn. Niết bàn là tiếng Phạn, phiên dịch thành tiếng Trung là diệt, “diệt” trong bốn chữ “khổ tập diệt đạo”. Diệt chính là niết bàn. Niết bàn là quả, đạo là nhân. Tu đạo mới có thể chứng quả Niết bàn. Quả của thế gian là khổ. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ tập mà có, nghĩa là quý vị tập kết vô lượng nhân hành bất thiện, quý vị chiêu cảm đến quả khổ. Đây là pháp thế gian trong lục đạo luân hồi. Diệt đạo là pháp xuất thế gian, diệt chính là diệt khổ. Trong tịch tịnh tất cả khổ đều không còn nữa. Đây gọi là tịch lạc, cho nên Niết bàn có nghĩa là tịch lạc.

Thời xưa đại sư Trừng Hiền khen nguyện này là Thích Tôn tức Phật Thích Ca Mâu Ni, là nguyện thù thắng nhất trong 500 đại nguyện của Ngài, nguyện thù thắng nhất trong 500 đại nguyện của Đức Thích Tôn chính là nguyện “văn danh bất thoái”. Quý vị nghe đến Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị thực sự nghe hiểu rồi, quý vị sẽ không thoái chuyển, cùng một ý nghĩa mà trước đây tôi đã nói. Tôi đem năng nhân nói thành Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi đem Mâu Ni nói thành Phật A Di Đà. Trong tất cả mọi thời, tất cả mọi nơi, trong tất cả các cảnh duyên, chúng ta không xa rời Phật A Di Đà, không xa rời Quán Thế Âm Bồ Tát. Ở đây cổ đức chứng minh cho chúng ta, chúng ta đích thực đã được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà và Thích Ca Thế Tôn gia trì.

Chuyên niệm Phật A Di Đà, chuyên niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, quý vị liền hiện chứng bất thoái, đây không phải là giả dối.

Kính bôn tôi đã chọn cho các đồng học hai bộ sách này, về Phật A Di Đà, Đại Kinh Giải này là Đại Kinh Giải của Tịnh Độ; về Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi giới thiệu cho chư vị là Quần Thư Trị Yếu. Nhắm đến xã hội hiện tại của chúng ta, không những Trung Quốc cần mà toàn thế giới đều cần, mỗi một quốc gia đều cần đến.

Tôi lần này đến đi qua Malaysia, tại Malaysia, tôi đến thăm thủ tướng Nạp Kiệt, và nguyên thủ tướng Mahathir, tôi nhắc đến bộ sách này Quần Thư Trị Yếu, giới thiệu giản lược cho họ, họ liền hỏi xin, có bản phiên dịch bằng tiếng Anh không? Điều muốn có để xem. Cho nên tôi thỉnh cầu trung tâm Trung Hoa giáo dục hiện nay ở Kiệt Long Ba, những vị thầy giáo ở đây, trước tiên đem bộ sách này làm chú giải, phiên dịch thành văn bạch thoại. Sau đó đem bản văn bạch thoại phiên dịch thành ngữ văn nước ngoài. Giúp đỡ toàn thế giới, đây là điều mà tiến sĩ Townenbe đã nói thế kỷ 21 này là thế kỷ của người xưa, là thế kỷ của văn hóa truyền thống xưa. Quần Thư Trị Yếu bộ sách này là từ trong Tứ khố chọn ra 65 loại điển tịch quan trọng, ở trong đây trích dẫn những điểm tinh hoa của nó, 65 loại sách trở thành một loại sách. Quý vị đọc loại sách này, tức đã đem tinh hoa của 65 loại sách đọc được hết rồi. 65 loại này triển khai ra chính là Tứ Khố Toàn Thư, quy nạp lại chính là 65 loại này. 65 loại lại đem tôi luyện nó lại trở thành hiện tại một bộ Trị Yếu này, là lý niệm y cứ quan trọng nhất của việc trị quốc bình thiên hạ, y cứ của lý niệm và phương pháp. Hi vọng đồng học Tịnh Tông biết giảng Kinh Vô Lượng Thọ, biết giảng Đại Kinh Giải, cũng biết giảng Quần Thư Trị Yếu. Phải học được, vì sao vậy? Giúp đỡ những người làm chính trị, những người làm chính trị này là cổ nhân nói, dùng cách nói hiện nay là giúp đỡ xã hội này, những người lãnh đạo các cấp, giúp đỡ họ tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Nhưng chớ làm quan, giữ vững bốn phận người xuất gia, làm những gì? Làm người cố vấn không có danh nghĩa. Không cần bất cứ danh nghĩa gì, như vậy là tốt. Chánh nghiệp của chúng ta là Đại Kinh Giải, chánh nghiệp của chúng ta. Quần Thư Trị Yếu là trong thời đại này, là một phó nghiệp bắt buộc dĩ mà thôi. Chủ khách, chánh trợ, nhất định phải phân cho rõ ràng minh bạch. Kinh Vô Lượng Thọ là chánh đạo, Quần Thư Trị Yếu là trợ đạo. Chánh trợ song tu. Kinh Vô Lượng Thọ là Phật A Di Đà, Quần Thư Trị Yếu là Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi nói như vậy mọi người đã rất rõ ràng rồi. Đây là điều mà chúng ta sanh trưởng trong thời đại này gặp phải hoàn cảnh như vậy, không thể không quan tâm đến. Không quan tâm thì tâm từ bi không còn nữa. Chỉ có Mâu Ni mà không có Thích Ca nữa. Thích Ca là tâm từ bi, từ bi tế thế là Thích Ca. Mâu Ni là niệm A Di Đà Phật, vắng sanh bất thoái, thành Phật. Đó là Mâu Ni.

Chúng ta tiếp tục xem. “Cho thấy đạo sư của hai quốc độ cùng phát nguyện thù thắng này, chính là nhất lộ Niết bàn môn vậy”. Câu nói này nói rất hay. Hai quốc độ là Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, và thế giới Ta bà chúng ta là Phật Thích Ca Mâu

Ni, đạo sư hai quốc độ, đều phát nguyện văn danh bất thoái. Cho nên Niệm lão nói câu, đây chính là nhất lộ Niết bàn môn.

“Cho đến vô lượng Bồ Tát chưa đạt đến địa vị bất thoái. Tuy cực dũng mãnh như cứu lửa trên đầu, nhưng vì chướng duyên đến thường thường thoái chuyển. Dẫn làm cho người học đạo như lông bò, người đắc đạo như sừng lân vậy”. Đây đều là nói lời chân thật. Vô lượng Bồ Tát chưa đạt đến địa vị bất thoái, vậy thì quý vị thoái chuyển rất lớn rồi.

Bất thoái vị là gì? Chúng ta chú ý đến chữ vị ở cuối, vị bất thoái. Vị bất thoái là Tu đà hoàn của Tiểu thừa, trong Kinh Hoa Nghiêm là đại thừa viên giáo sơ tín vị Bồ Tát, biệt giáo sơ trụ Bồ Tát, đây là vị bất thoái. Điều kiện vị bất thoái bắt buộc phải đoạn năm loại kiến hoặc, quý vị mới có thể chứng được. Năm loại kiến hoặc chưa đoạn, thì quý vị chưa đạt đến bất thoái vị. Cũng giống như ở đoạn này nói: tuy cực dũng mãnh như cứu lửa trên đầu, nhưng do chướng duyên tranh đến, cánh là cạnh tranh, chướng duyên của quý vị đều đã hiện tiền, quý vị không thể nào bất thoái được. Lúc chướng duyên đến, phiền não của quý vị hiện tiền. Thất tình ngũ dục của quý vị, hỷ nộ ai lạc, tham, sân, si, mạn đều hiện tiền, đây chính là thoái duyên tiến đến, quý vị không chắc chắn được nữa. Nghĩ đến thế giới Cực Lạc thấy xa xôi quá, thời gian còn chưa đến, trước mắt mới cần thiết, nó liền làm cho quý vị thoái chuyển nhanh chóng.

Cho nên dưới đây kết quả chính là như vậy, “người học đạo như lông bò”, hình dung nó rất nhiều. Trên thân con bò có bao nhiêu là lông! Bao nhiêu con bò. Nơi chúng ta ở đây khắp nơi đều nhìn thấy cả đàn bò. Người đắc đạo thì giống như sừng lân, lân là kỳ lân, kỳ lân tuyệt chủng rồi, không còn nữa. Thời xưa có cũng nhưng rất ít rất ít. Hiện tại thực sự người học đạo rất nhiều rất nhiều, ức vạn người học đạo. Người đắc đạo, trong ức vạn người đó khó có được một người. Đây là tình hình thực tế.

Di Đà nhân địa, Di Đà nhân địa chính là Bồ Tát Pháp Tạng, thương người cần khổ, phát vô thượng nguyện, dùng oai đức Phật khiến người nghe danh, tức đắc tam nhân, chứng bất thoái chuyển. Bồ Tát Pháp Tạng thương xót mười phương pháp giới vô lượng Bồ Tát cần khổ tu hành, không có cách nào chứng bất thoái chuyển. Ngài phát đại nguyện này-bvăn danh bất thoái, dùng oai đức Phật, chính là 48 nguyện, đức của Phật chính là 48 nguyện, gia trì cho những người nghe danh, điều này trước đây chúng ta đã học qua. Người nghe danh cũng phải là người hữu duyên, có duyên với Phật, duyên này là gì? Sau khi nghe xong có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng. Đây là người hữu duyên. Nếu như nghe xong rồi mà không hiểu được ý nghĩa, không hiểu, không tin, hoặc là trong niềm tin có hoài nghi, hoài nghi đó chính là thoái duyên. Quý vị sẽ thoái chuyển. Vì sao lại hoài nghi? Quý vị đối với Thế giới Cực Lạc nhận thức chưa đủ, vậy thì phải làm sao? Phải học kinh giáo. Quý vị nên biết, Phật

Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, 49 năm ngày ngày giảng kinh dạy học là vì điều gì? Ngài chỉ có một mục đích là giúp đỡ mọi người phá nghi sanh tín. Thực sự tin rồi, thì còn cần phải giảng kinh sao? Không cần nữa. Giảng đến 49 năm là hi vọng quý vị có thể tin tưởng Thế giới Cực Lạc là thật có. Phật đã giới thiệu cho chúng ta mỗi câu đều là chân thật, không có một câu nào, không có một chữ nào là hư vọng cả. Quý vị có thể thực sự sanh khởi tín tâm, thì quý vị đắc độ thôi. Từ tin họ mới sanh khởi nguyện, thực sự muốn vãng sanh! Tâm ngưỡng mộ thế giới Cực Lạc này vô cùng khẩn thiết, chỉ ước gì sớm được đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Đây là bản ý mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh trong 49 năm. 49 năm giảng kinh mục đích mà Ngài hi vọng đạt được, chúng ta không thể không biết. Không biết thì quý vị vĩnh viễn không lãnh hội được.

Ngày xưa chúng tôi tại Thang Trì làm thí nghiệm văn hóa truyền thống, làm cho tiểu trấn Thang Trì 48.000 cư dân nam nữ già trẻ các ngành các nghề, cùng nhau học Đệ tử quy. Có người hỏi tôi: Ngài ở đây làm sự việc này, dụng ý là gì? Mục đích là gì? Chúng tôi làm sự việc này thực tình là vì những người trong hội nghị hòa bình Liên hợp quốc ép chúng tôi. Chúng tôi chưa từng nghĩ đến sẽ làm những việc này. Tôi di dân đến Úc châu, đại biểu trường học Úc châu trường đại học Griffith, đại học Queensland tham gia hội nghị hòa bình Liên Hợp quốc, tôi trước sau tham dự mười mấy lần, trong đó có bảy lần là Unesco chủ trì. Vì sao tôi nhận lời trường học tham gia? Chúng ta đều biết, nơi chúng ta cư trú là một trái đất. Trái đất này giống như một chiếc phi thuyền nó du hành trong thái không vậy, chúng ta cùng ngồi trên một chiếc thuyền. Hiện tại chiếc thuyền xảy ra phiền phức rồi, quý vị nói xem có cần cứu nó không? Không thể nói xuất gia thì không cứu nữa, nói không trôi được. Chúng ta biết nguyên nhân xã hội động loạn, chúng ta hiểu được những tai biến trên trái đất, nhiều tai nạn như vậy nguyên nhân của nó chúng ta biết. Chúng ta làm sao mà biết được? Trong kinh Phật đã nói rồi. Thật quý hóa, trong kinh Phật nói những lời đó, được các nhà khoa học hiện đại chứng minh rồi. Làm cho chúng ta đối với những điều trong kinh Phật đã nói, không còn mảy may hoài nghi nào nữa. Cho nên tôi có đủ lý do để tin tưởng thêm hai mươi ba mươi năm nữa, các nhà khoa học khẳng định Phật Pháp không phải là tôn giáo, Phật Pháp là khoa học đỉnh cao. Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu cho tôi: Phật Pháp là triết học cao cấp. Chúng tôi thông qua 60 năm học tập đối chiếu với những báo cáo của các nhà khoa học, Phật Pháp là khoa học cao cấp. Những phát hiện gần đây nhất của họ đều trong kinh Đại thừa. Mà trong kinh Đại thừa nói còn viên mãn hơn các nhà khoa học nói, nói rất ráo hơn. Chúng ta đối với Phật Bồ Tát không thể không khâm phục. Chúng ta đối với lão tổ tông không thể không tôn kính. Trí tuệ của lão tổ tông, phương pháp của lão tổ tông, lý niệm và phương pháp không lạc hậu. Nó chính là chân lý, là vĩnh hằng bất biến. Quý vị thuận theo nó mà đi quý vị được phước báo, quý vị hưởng phước. Quý vị làm trái với nó, chắc chắn quý vị gặp tai nạn. Nhà khoa học, nhà triết học còn phải đi theo lý niệm của lão tổ tông mới chính xác. Làm trái với lão tổ tông đó là ngày tận thế xuất hiện thôi.

Quần Thư Trị Yếu, là năm ngàn năm kết tinh trí tuệ của lão tổ tông. Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả. Vậy không vĩ đại rồi sao? Nhân gian hạnh phúc mỹ mãn, quốc gia xã hội trường trị cửu an, đều ở trong bộ sách này. Quý vị có thể không học, quý vị có thể không xem được sao?

Ở Trung Quốc đại lục, tôi biết, lão tiên sinh Tập Trọng Huân ông ấy biết, ông ở trước quyển sách này đề bốn chữ “cổ kính kim giám”. Một tấm kính thời xưa, người hiện tại chúng ta phải đem ra mà soi xem, quý vị cầm ra soi chắc chắn có điểm tốt, chắc chắn có thể giúp đỡ quý vị giải quyết những vấn đề thiên tai trước mắt.

Bản hội tập Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, cũng xuất hiện trong thời đại của chúng ta, không thể nghĩ bàn! Bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư ở Sơn Đông, bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh, chúng ta rất có nhân duyên, có thể nhìn thấy bản hội tập hay như vậy, nhìn thấy bản chú giải hay như vậy. Tôi và Niệm Lão vừa gặp đã như bạn cũ rồi.

Ngày nay hoàn cảnh chúng ta đang ở, chính là Bồ Tát Pháp Tạng lân mẫn thế gian chúng sanh nhiều như vậy, phát đại nguyện vô thượng. Dùng oai đức của Phật, gia trì cho những người nghe danh này, trong đời quá khứ từng tiếp xúc với Phật Pháp, tiếp xúc với Tịnh Độ, người thiện căn sâu dày, nghe danh liền có thể đắc tam nhãn, chúng bất thoái chuyển. Trong đời quá khứ không có thiện căn, hiện tại chướng duyên rất nặng, người này là người đáng thương nhất. Họ gặp phải những chướng duyên cực lớn, muốn học mà không có cơ hội, nhưng cũng có điểm tốt, “vừa nghe qua tai, mãi thành giống đạo”. Chúng ta ngày nay lợi dụng khoa học kỹ thuật này, lợi dụng mạng internet quốc tế, lợi dụng truyền hình vệ tinh, tuy là ở một nơi chúng ta có thể chia sẻ hình ảnh của chúng ta, âm thanh của chúng ta, theo cùng kinh giáo rải khắp mười phương. Trên toàn thế giới mỗi một ngõ ngách đều có thể thu nhận xem được. Có thể kết nối mạng internet và kênh truyền hình, đó là người hữu duyên rồi. Khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, càng ngày càng tiện lợi, giá thành càng ngày càng thấp. Hiện tại truyền hình vệ tinh chúng tôi đã có sáu vệ tinh rồi. Á châu đưa lên có hai cái, rất dễ dàng tìm được, hình ảnh vô cùng rõ ràng giống như đang đứng đối diện vậy.

“Nguyên tại thoái vị, thừa Phật nguyện lực, chỉ tiến không thoái, mau đến bồ đề, thật là vui lớn”. Đó chính là quý vị thực sự tìm được kênh của chúng ta rồi, tìm được địa chỉ mạng internet của chúng ta, mỗi ngày đều có thể cùng nhau lên lớp, đều có thể cùng nhau học tập, quý vị thực sự nghe hiểu được, nghe thấu đáo rồi. Đích thực chúng ta vốn là đang ở thoái vị. Vì sao vậy? Kiến hoặc chưa đoạn được. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, tất cả đều có, đó chính là “nguyên tại thoái vị”. “Thừa Phật nguyện lực”, nguyện lực chính là 48 nguyện, chúng ta hữu duyên cùng nhau học tập, 48 nguyện nghe hiểu, nghe rõ ràng rồi, Thế giới Cực Lạc nhận biết được rồi. Đối với Phật A Di Đà, tâm chân thành cung kính đó sanh khởi được rồi. Quý vị

xem đơn giản biết bao. Trong 12 thời trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài ra đều buông bỏ hết. Như vậy quý vị chỉ tiến không thoái rồi. Quý vị nhanh chóng vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị liền chứng được đại bồ đề. Sanh đến Thế giới Cực Lạc liền chứng được đại viên mãn. “Thực vi đại khánh”, không có việc gì vui hơn việc này nữa. Sự việc thế xuất thế gian đáng được vui mừng không có việc gì có thể vượt qua sự việc này nữa. Tất cả những việc vui mừng, việc vui mừng này là xếp vào thứ nhất rồi.

Lại Hội Sớ nói: là nguyện lực khó nghĩ bàn, nguyện lực này là chỉ cho 48 nguyện, không thể nghĩ bàn! Một đặc tất cả đặc, bất thoái và tam nhẫn, đồng thời được đầy đủ vậy. Năm bắt được một câu A Di Đà Phật này, quý vị đạt được một câu A Di Đà Phật này thì tất cả đã đạt được rồi. Tất cả là gì? Là pháp thế gian và pháp xuất thế gian đều đã đạt được hết. Không thể nghĩ bàn! Pháp thế gian khắp pháp giới hư không giới. Pháp xuất thế gian tất cả chư Phật Bồ Tát, công đức mà họ tu hành được, trí tuệ, thần thông, đạo lực, toàn bộ quý vị đều đạt được hết. Điều nhất này là thật chứ không phải giả, chính là một câu A Di Đà Phật này. Người ta một câu A Di Đà Phật này niệm không được đắc lực, là vì họ không nhận biết về Phật A Di Đà, không hiểu được Phật A Di Đà, đối với Phật A Di Đà luôn có hoài nghi, cho nên người biết niệm Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta “tịnh niệm tương tục”.

Tịnh niệm là thế nào? Không hoài nghi, không xen tạp, gọi là tịnh niệm. Đối với pháp môn này, đối với danh hiệu này có hoài nghi, lúc niệm vọng niệm rất nhiều, không thể chuyên tâm, đây gọi là xen tạp. Xen tạp là nghiệp chướng, hoài nghi là không có trí tuệ, là ngu si. Xen tạp là nghiệp chướng tham sân; hoài nghi là nghiệp chướng của ngu si. Nói tóm lại, tham sân si chưa đoạn được. Học Phật, bảo quý vị lập tức đoạn trừ tham sân si là điều không thể, vậy phải làm sao? Bảo quý vị giảm bớt, làm nhạt bớt những chấp trước đối với tham sân si. Mỗi năm mỗi nhẹ bớt đi, mỗi tháng mỗi nhẹ bớt đi, thì công phu của quý vị đã khá lắm rồi.

Hiện tại rất nhiều người đều biết thiên tai ngay trước mắt rồi. Năm 2012 tức là sang năm, lời dự đoán của người Tây phương, người Maya. Thiên tai, chúng ta phải làm thế nào để đối phó? Một câu A Di Đà Phật, quý vị chỉ cần đạt được điều này, thiên tai liền được hóa giải. Một mình quý vị đạt được, thiên tai của quý vị được hóa giải. Người cả nhà quý vị đạt được thì thiên tai của cả nhà quý vị được hóa giải. Địa phương nơi quý vị cư trú, mọi người đều có thể đạt được thì địa phương này sẽ không có thiên tai. Đây là thật không phải giả. Một câu danh hiệu Phật này chúng sanh không thể nghĩ bàn. Quý vị sẽ nghĩ đó là sự thật sao? Tôi nói cho quý vị, đối với quý vị mà nói đó là giả, vì sao vậy? Vì quý vị không tin tưởng, quý vị không đạt được. Nếu như có người họ thừa nhận đây là thật, vậy thì đối với họ là sự thật. Ở nơi họ có thể khởi tác dụng, nơi quý vị không khởi tác dụng được. Tất cả pháp thế gian xuất thế gian đại kinh đại luận đều nói “tín là mẹ của các công đức”, điều này chứng tỏ pháp thế gian được kiến lập trên cơ sở lòng tin. Lòng tin dao động rồi thì tất cả đều mất hết.

Tín tâm của tôi làm sao có được? Sáu mươi năm trong kinh giáo Đại thừa mà kiến lập được, thời gian cũng không ngắn. Người Trung Quốc nói là tròn một giáp rồi đó. Càng học càng rõ ràng, càng học tín tâm càng kiên định. Tín tâm kiên định, không hoài nghi nữa, quý vị mới thực sự có thể buông bỏ, tất cả đều buông bỏ hết rồi. Vì sao vậy? Quý vị không thể không buông bỏ. Tất cả pháp vô sở hữu, tất cả cánh không, bất khả đắc. Quý vị còn muốn chấp trước sao? Quý vị còn muốn phân biệt sao? Quý vị còn khởi tâm động niệm sao? Không còn nữa. Lúc này quý vị đắc đại tự tại, trí tuệ của quý vị khai mở rồi. Quý vị toàn rõ ràng, đây chính là một được thì tất cả đều được. Sau khi hiểu rõ hết rồi thì như thế nào? Quý vị chỉ có một câu A Di Đà Phật. Đối đãi với tất cả chúng sanh, một câu Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. A Di Đà Phật là đối với bản thân, Quán Thế Âm Bồ Tát là đối với chúng sanh khổ nạn. Bất thoái, bất thoái một câu A Di Đà Phật này, bất thoái một niệm Quán Thế Âm Bồ Tát này. Vậy là bất thoái rồi. Trong niệm niệm đều có thể hiển hiện ngay trước mặt.

Tam nhẫn, âm hưởng nhẫn, nhu thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Âm hưởng nhẫn là ngôn giáo, ngày ngày làm, luôn vui với việc đó. Nhu thuận nhẫn, là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, là thân giáo. Vô sanh pháp nhẫn là thiện xảo không thể nghĩ bàn, là ý giáo. Tam nhẫn giáo hóa chúng sanh. Đồng thời cùng đầy đủ vậy. Hiện bày sâu sắc nhất thừa nguyện hải của Phật A Di Đà, diệu dụng rốt ráo phương tiện. Câu nói này nói rất hay!

Nhất thừa, là nhất Phật thừa. Không phải bảo quý vị dừng nơi Bồ Tát, dừng nơi Thanh văn, không phải vậy. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát đó đều là tính giai đoạn. Nhất thừa là rốt ráo viên mãn, giác ngộ triệt để. Từ đại viên mãn hưng khởi diệu dụng rốt ráo phương tiện. Diệu dụng này là gì? Không có gì khác với Chư Phật Như Lai “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, chúng sanh có cảm, quý vị liền có ứng, cảm ứng đạo giao, diệu không thể nói! Trong kinh điển tiêu thừa thường nói: “sở tác dĩ biện, bất thọ hậu hữu”, đây là chân tướng sự thật. Sự việc của chính mình giải quyết được rồi, còn lưu thân thể này lại trên thế gian này, hành Bồ Tát đạo. Hành Bồ Tát đạo gì vậy? Hành Bồ Tát đạo của Quán Thế Âm Bồ Tát, đại từ đại bi giúp đỡ chúng sanh vượt qua khổ nạn. Nhìn chúng sanh mỗi mỗi nhân duyên không tương đồng, người có Phật duyên sâu, ngay trong đời này được độ, thành Phật rồi. Người duyên cạn hơn một chút thì thành Bồ Tát, thành La hán, không giống nhau. Người duyên ít hơn nữa, đời này không ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng không đọa ba đường ác. Chỉ cần quý vị có thể tin được, chỉ cần quý vị nghe khuyên, đều có thể làm được. Nghe lừa không nghe khuyên, vậy thì không còn cách gì nữa, họ vẫn còn nơi đường ác, đi làm việc luân hồi, nhưng ngay trong đời này đã gieo xuống được chủng tử Phật rồi. Bất luận là thấy tượng, hay nghe danh, trong A lại da đều có chủng tử kim cang Phật pháp, đời sau kiếp sau nhất định gặp duyên sẽ có thành tựu. Đây là điều chắc chắn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 254